TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2017/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 01 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **LÊ VĂN L** - sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn D, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hoà.

Bị đơn: Chị **ĐẶNG THỊ HÀ DIỄM T** - sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn D, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **LÊ VĂN L** - sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn D, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hoà.

Chị **ĐẶNG THỊ HÀ DIỄM T** - sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn D, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hoà.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Văn L và chị Đặng Thị Hà Diễm T thỏa thuận: Giao cháu Lê Đặng Tuấn K - sinh ngày 17/12/2015 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Lê Văn L và chị Đặng Thị Hà Diễm T đều yêu cầu để vợ chồng tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn L tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/0009353 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K. Anh Lê Văn L đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm;

3. Quy định:

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện K;*
- *Chi Cục THADS huyện K;*
- *UBND thị trấn T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ; án văn.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
Thẩm phán

(đã ký)

NGUYỄN NGỌC DANH